

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500
dự án: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;
Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Công văn số 397/HĐND-VP ngày 30/10/2015 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Công văn số 8831/UBND-CN ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh địa điểm xây dựng và dự án Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk;
Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 334/TTr-SXD ngày 15/12/2016 và Báo cáo thẩm định số 832/BC-SXD ngày 15/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tỷ lệ 1/500, với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk.
- 2. Chủ đầu tư:** Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.

3. Địa điểm quy hoạch xây dựng: Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4. Diện tích lập quy hoạch: 11.725,00m².

5. Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Đông Nam: Giáp đất trường Trung cấp Tây Nguyên;
- Phía Tây Nam: Giáp đường quy hoạch rộng 24,00m;
- Phía Tây Bắc: Giáp đất chuyên dùng;
- Phía Bắc: Giáp đường vành đai phía Tây, quy hoạch rộng 36,00m.

6. Đơn vị lập quy hoạch: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Đắk Lắk (địa chỉ: Số 52, đường Lê Duẩn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột).

7. Chủ trì thiết kế: Kiến trúc sư Phạm Ngọc Tuấn (Chứng chỉ hành nghề số KTS-280-00207).

8. Mục tiêu - định hướng:

- Làm căn cứ triển khai công tác đầu tư xây dựng theo đúng chủ trương đầu tư được phê duyệt.

- Làm cơ sở để xác định các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch để Chủ đầu tư tiến hành triển khai đầu tư dự án theo các quy định hiện hành.

9. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Cơ cấu quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	1.151,00	9,82
2	Đất sân, đường nội bộ	3.315,00	28,27
3	Đất cây xanh, thảm cỏ	4.969,00	42,38
4	Đất bãi xe khách và nhân viên	2.290,00	19,53
	Tổng cộng	11.725,00	100,00

b) Các hạng mục công trình:

STT	Hạng mục	Diện tích xây dựng (m ²)	Tầng cao (tầng)
1	Khối nhà giao dịch việc làm	1.011,00	03
2	Nhà bảo vệ	30,00	01
3	Nhà máy phát điện	20,00	01
4	Bể cấp nước phòng cháy chữa cháy	90,00	
	Tổng cộng	1.151,00	

10. Các chỉ tiêu kiến trúc – quy hoạch:

a) Chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi công trình:

- Đường vành đai phía Tây: Chỉ giới đường đỏ 36,00m; khoảng lùi công trình chính so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu 20,00m.

- Đường quy hoạch phía Tây Nam: Chỉ giới đường đỏ 24,00m; khoảng lùi công trình chính so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu 20,00m.

- Khoảng lùi công trình chính so với các ranh giới đất còn lại tối thiểu 10,00m.

b) Mật độ xây dựng: 9-10 %.

c) Yêu cầu kiến trúc, tầng cao công trình:

- Kiến trúc công trình: Thiết kế kiến trúc đảm bảo phù hợp với không gian kiến trúc hiện có của khu vực, đường nét đơn giản, hài hoà phù hợp với chức năng, tính chất sử dụng của công trình.

- Kiến trúc cổng, tường rào: Thiết kế chiều cao thấp tạo không gian mở, kết hợp cây xanh cảnh quan và hình thức kiến trúc phù hợp với loại hình công trình.

- Tầng cao công trình chính: 03 tầng.

11. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Hệ thống giao thông trong phạm vi dự án: Sân, đường nội bộ đảm bảo tổ chức giao thông an toàn thoát người và phòng cháy chữa cháy.

b) Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

- Nguồn nước cấp cho sinh hoạt: Lấy từ hệ thống cấp nước khu vực vào bể nước của dự án, sau đó cấp nước cho công trình.

- Nước cấp cho phòng cháy chữa cháy: Lấy từ bể nước ngầm phòng cháy chữa cháy, bơm đến các họng chữa cháy bố trí phù hợp trong khu vực dự án.

c) San nền: Theo yêu cầu sử dụng, hạn chế việc san ủi (chỉ san ủi cục bộ), tận dụng địa hình tự nhiên để bố trí công trình đảm bảo cảnh quan kiến trúc xung quanh, thuận lợi cho việc thoát nước công trình và toàn khu vực.

d) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước mặt: Nước mặt trong phạm vi dự án được tập trung thông qua hệ thống các hố ga thu nước, có nắp đan bê tông cốt thép đục lỗ và dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thoát nước sinh hoạt: Được xử lý cục bộ trong công trình, đảm bảo theo tiêu chuẩn. Nước thải thuộc dự án không xả vào hệ thống thoát nước mưa.


e) Hệ thống cấp điện và chiếu sáng: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ mạng lưới điện hiện có của khu vực. Toàn bộ hệ thống cấp điện được đi ngầm theo nền sân đến trụ điện chiếu sáng ngoài nhà và các hạng mục công trình.

f) Cây xanh: Sử dụng cây cao tán kết hợp sân bãi, vườn hoa cải tạo vi khí hậu, tạo cảnh quan công trình. Mật độ cây xanh đạt tối thiểu 30 %.

Điều 2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

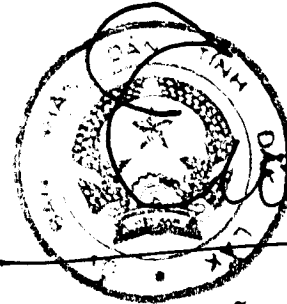
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các P.CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. (HvC.25).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà